TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH,** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88** /2017/ HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2017
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miễn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hải Hưng
2. Ông Đỗ Minh Lắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2017/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị N, sinh năm 1974;
Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh V, sinh năm 1976;
Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị N và anh V chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn, do cuộc sống chung hai người không hạnh phúc ngày 22 – 6 – 2017 chị N có Đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V.

Con chung: T, sinh năm 1995 và Nh, sinh năm 1997, hai con chung đã thành niên không bệnh tật nên không cần người chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Chị N, anh V không yêu cầu Tòa án phân chia.

Nợ chung: Chị N, anh V xác định không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét yêu cầu của chị Nguyền*: Chị N và V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, tuy có đủ các điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo luật Hôn nhân và Gia đình quy định. Theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì quan hệ giữa anh V và chị N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Con chung: T, sinh năm 1995 và Nh, sinh năm 1997, hai con chung đã thành niên không bệnh tật nên không cần người chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Tài sản chung: Anh V, chị N không yêu cầu Tòa án phân chia nên không giải quyết trong vụ án này.

[4] Nợ chung: Anh V, chị V xác định, không.

[5] *Án phí*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử: [1] Quan hệ giữa chị N và anh V không được công nhận quan hệ vợ chồng.

[2] Con chung: T, sinh năm 1995 và Nh, sinh năm 1997, hai con chung đã thành niên không bệnh tật nên không cần người chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Tài sản chung: Không giải quyết trong vụ án này.

[4] Nợ chung: Anh V, chị N xác định, không.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm chị N phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0011439 ngày 22 – 6 – 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trịnh Xuân Miễn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.